

Mã HP: CT008

1. Tên học phần: TRIẾT HỌC MÁC - LÊNIN

(Tên tiếng Anh: Philosophy of Marxism and Leninism)

2. Số tín chỉ: 3 (3,0).

3. Phân biệt học phần: Giáo dục đại cương - Bắt buộc.

4. Phân phối thời gian:

- Lên lớp: 45 tiết (lý thuyết).
- Tự học: 90 tiết.

5. Điều kiện tiên quyết:

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không
- Học phần song hành: Không

6. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần này cung cấp những nét khái quát nhất về triết học, triết học Mác - Lênin, và vai trò của triết học Mác - Lênin trong đời sống xã hội; Những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng, gồm vấn đề vật chất và ý thức; Phép biện chứng duy vật; Lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng; Những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử, gồm vấn đề Hình thái kinh tế - xã hội; Giai cấp và dân tộc; Nhà nước và cách mạng xã hội; Ý thức xã hội; Triết học về con người.

7. Mục tiêu học phần

Mục tiêu (Goals)	Mô tả <i>(Học phần này trang bị cho sinh viên:)</i>
G1	Những hiểu biết có tính căn bản, hệ thống về triết học Mác - Lênin. Xây dựng thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng duy vật làm nền tảng lý luận cho việc nhận thức các vấn đề, nội dung của các môn học khác. Nhận thức được thực chất giá trị, bản chất khoa học, cách mạng của triết học Mác - Lênin.
G2	Kỹ năng vận dụng lý luận để nghiên cứu phân tích các vấn đề chính trị của Việt Nam và thế giới. Biện luận chặt chẽ, thuyết trình mạch lạc.
G3	Thái độ tích cực tự nghiên cứu, tự học. Nghiêm túc tu dưỡng, rèn luyện để trở thành người có phẩm chất đạo đức mới.

8. Chuẩn đầu ra (CĐR) của học phần

Mục tiêu	CĐR học phần	Mô tả <i>(Sau khi học xong môn học người học:)</i>
----------	--------------	---

G1	G1.1	Hiểu được những nét khái quát nhất về triết học, triết học Mác - Lênin và vai trò của triết học Mác - Lênin trong đời sống xã hội.
	G1.2	Hiểu được những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng, gồm vấn đề vật chất và ý thức; phép biện chứng duy vật; lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng;
	G1.3	Hiểu được những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử, gồm vấn đề hình thái kinh tế - xã hội; giai cấp và dân tộc; nhà nước và cách mạng xã hội; ý thức xã hội; triết học về con người.
G2	G2.1	Vận dụng lý luận để nghiên cứu các vấn đề chính trị - xã hội của Việt Nam và thế giới.
	G2.2	Diễn đạt và thuyết trình các vấn đề xã hội.
G3	G3.1	Tích cực tự học tự nghiên cứu; khách quan, trung thực trong học tập.
	G3.2	Đưa ra được kết luận về các vấn đề liên quan đến các vấn đề chính trị - xã hội khách quan, khoa học.

9. Mức độ liên hệ của học phần với Chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo:

CDR học phần		CDR Chương trình																	
		Kiến thức					Kỹ năng						Thái độ/Mức tự chủ và trách nhiệm						
		1	2	3	4	5	1	2	3	4	5	6	1	2	3	4	5		
G1	G1.1	x		x															
	G1.2	x		x															
	G1.3	x		x															
G2	G2.1							x				x							
	G2.2							x				x							
G3	G3.1													x			x		x
	G3.2													x			x		x
Mức độ liên hệ		M		M				M				M		H			H		H

* Ghi chú: H – Cao; M – Trung bình; L – Thấp

10. Tài liệu học tập:

10.1. Sách, giáo trình chính:

[1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Giáo trình Triết học Mác - Lênin*, (Dành cho bậc đại học- hệ không chuyên lý luận chính trị), Hà Nội.

10.2. Tài liệu tham khảo:

[2]. Nguyễn Hữu Vui (2007), *Lịch sử triết học (tài liệu số)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

11. Nhiệm vụ của người học:

- Dự lớp: tối thiểu 80% số tiết giảng.
- Bài kiểm tra và thuyết trình: tối thiểu 03 bài.
- Nghiên cứu tài liệu trước khi lên lớp.

12. Tiêu chuẩn đánh giá người học:

12.1. Tiêu chí đánh giá:

- Điểm thứ 1: Điểm thành phần (bài kiểm tra, hoặc thuyết trình).
- Điểm thứ 2: Điểm kết thúc học phần (điểm tiểu luận).

12.2. Cách tính điểm:

- Điểm thứ 1: **40%**
- Điểm thứ 2: **60%**

Các cột điểm thành phần lấy đến một chữ số thập phân.

13. Tỷ lệ phần trăm các thành phần điểm và các loại hình đánh giá:

- Thang điểm: 10, sau đó chuyển đổi thành thang điểm chữ (theo Quy định Công tác học vụ của Trường ĐHXD Miền Tây).
- Kế hoạch kiểm tra (KT) như sau:

Hình thức KT	Nội dung	Thời điểm	Công cụ dùng để KT	Chuẩn đầu ra KT	Tỷ lệ (%)
Điểm thứ 1					40
KT1	Chủ nghĩa duy vật biện chứng	Tuần 5 đến tuần 8	Bài kiểm tra trên lớp	G1.2 G2.1 G3.1	10
KT2	Chủ nghĩa duy vật lịch sử	Tuần 10 đến tuần 13	Bài kiểm tra trên lớp hoặc thảo luận	G1.3 G2.2 G3.2	10
TT	Phép biện chứng duy vật	Tuần 6 đến tuần thứ 7	Thuyết trình	G1.2 G2.2 G3.1	20
Điểm thứ 2					60

Hình thức KT	Nội dung	Thời điểm	Công cụ dùng để KT	Chuẩn đầu ra KT	Tỷ lệ (%)
Thi kết thúc HP	Nội dung bao quát tất cả các chuẩn đầu ra quan trọng của học phần.	Sau tuần 15	Chủ đề Tiểu luận	G1; G2; G3	60

14. Nội dung/Kế hoạch chi tiết học phần:

Tuần	Nội dung giảng dạy	LT (tiết)	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học
1	<p>Chương 1. Khái luận về triết học và triết học Mác – Lênin</p> <p>I. Triết học và vấn đề cơ bản của triết học</p> <p>1. Khái lược về triết học</p> <p>2. Vấn đề cơ bản của triết học</p> <p>3. Biện chứng và siêu hình</p>	03	G1.1 G2.1 G3.1	<p>HĐ Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên giới thiệu đến sinh viên mục tiêu môn học; vị trí vai trò của môn học trong chương trình đào tạo, các hình thức kiểm tra đánh giá và trọng số của các bài đánh giá, nội dung học phần theo chương,... - Giảng bài kết hợp trình chiếu slide bài giảng. - Sử dụng các phương tiện dạy học: bảng, phần kết hợp máy chiếu, máy tính. - Đặt câu hỏi cho sinh viên và trả lời. (Phương pháp vấn đáp). <p>HĐ học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe giảng; - Trả lời câu hỏi của GV; - Đặt câu hỏi khi thắc mắc. <p>HĐ học ngoài giờ lên lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xem lại nội dung đã học. - Đọc, nghiên cứu nội dung mới: [1; Chương 1], [2].
2	<p>1.2. Triết học Mác - Lênin và vai trò của triết học Mác - Lênin trong đời sống xã hội</p> <p>1. Sự ra đời và phát triển của triết học Mác – Lênin</p>	03	G1.1 G2.1 G3.1	<p>HĐ dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV sử dụng PP thuyết trình, giảng giải nội dung. - Sử dụng các phương tiện dạy học: bảng, phần kết hợp máy

Tuần	Nội dung giảng dạy	LT (tiết)	CDR học phần	Hoạt động dạy và học
				chiếu, máy tính. HĐ học: <ul style="list-style-type: none"> - SV lắng nghe; - Đặt câu hỏi khi thắc mắc. HĐ học ngoài giờ lên lớp: <ul style="list-style-type: none"> - Xem lại nội dung đã học. Đọc, nghiên cứu nội dung mới: [1; Chương 1 (tt)], [2].
3	2. Đối tượng và chức năng của triết học Mác – Lênin 3. Vai trò của triết học Mác – Lênin trong đời sống xã hội và trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay	03	G1.1 G1.2 G2.1 G3.1 G3.2	HĐ dạy: <ul style="list-style-type: none"> - GV sử dụng PP thuyết trình, giảng giải nội dung. - Sử dụng các phương tiện dạy học: bảng, phần kết hợp máy chiếu, máy tính. HĐ học: <ul style="list-style-type: none"> - SV lắng nghe; - Đặt câu hỏi khi thắc mắc. HĐ học ngoài giờ lên lớp: <ul style="list-style-type: none"> - Xem lại nội dung đã học. - Đọc, nghiên cứu nội dung mới: [1; Chương 1 (tt)], [2].
4	Chương 2. Chủ nghĩa duy vật biện chứng I. Vật chất và ý thức 1. Vật chất và phương thức tồn tại của vật chất	03	G1.2 G2.1 G2.2 G3.1 G3.2	HĐ dạy: <ul style="list-style-type: none"> - GV sử dụng PP thuyết trình, giảng giải nội dung. - Sử dụng các phương tiện dạy học: bảng, phần kết hợp máy chiếu, máy tính. HĐ học: <ul style="list-style-type: none"> - SV lắng nghe; - Đặt câu hỏi khi thắc mắc. HĐ học ngoài giờ lên lớp: <ul style="list-style-type: none"> - Xem lại nội dung đã học. Đọc, nghiên cứu nội dung mới: [1; Chương 2 (tt)], [2].
5	2. Nguồn gốc, bản chất và kết cấu	03	G1.2	HĐ dạy:

Tuần	Nội dung giảng dạy	LT (tiết)	CDR học phần	Hoạt động dạy và học
	của ý thức 3. Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức		G2.1 G2.2 G3.1 G3.2	<ul style="list-style-type: none"> - GV sử dụng PP thuyết trình, giảng giải nội dung. - Sử dụng các phương tiện dạy học: bảng, phần kết hợp máy chiếu, máy tính. HĐ học: <ul style="list-style-type: none"> - SV lắng nghe; - Đặt câu hỏi khi thắc mắc. HĐ học ngoài giờ lên lớp: <ul style="list-style-type: none"> - Xem lại nội dung đã học. - Đọc, nghiên cứu nội dung mới: [1; Chương 2 (tt)], [2].
6	II. Phép biện chứng duy vật 1. Hai loại hình biện chứng và phép biện chứng duy vật	03	G1.2 G2.1 G2.2 G3.1 G3.2	HĐ học: <ul style="list-style-type: none"> - SV thuyết trình theo chủ đề được phân công. HĐ dạy: <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, trao đổi về các nội dung của bài thuyết trình. HĐ học ngoài giờ lên lớp: <ul style="list-style-type: none"> - Xem lại nội dung đã học - Đọc, nghiên cứu nội dung mới: [1; Chương 2 (tt)], [2]
7	2. Nội dung của phép biện chứng duy vật	03	G1.2 G2.1 G2.2 G3.1 G3.2	HĐ học: <ul style="list-style-type: none"> - SV thuyết trình theo chủ đề được phân công. HĐ dạy: <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, trao đổi về các nội dung của bài thuyết trình. HĐ học ngoài giờ lên lớp: <ul style="list-style-type: none"> - Xem lại nội dung đã học - Đọc, nghiên cứu nội dung mới: [1; Chương 2 (tt)], [2].
8	. Nội dung của phép biện chứng duy vật (tiếp)	03	G1.2 G2.1 G2.2	HĐ học: <ul style="list-style-type: none"> - SV thuyết trình theo chủ đề được phân công.

Tuần	Nội dung giảng dạy	LT (tiết)	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học
			G3.1 G3.2	HĐ dạy: - GV nhận xét, trao đổi về các nội dung của bài thuyết trình. HĐ học ngoài giờ lên lớp: - Xem lại nội dung đã học - Đọc, nghiên cứu nội dung mới: [1; Chương 2 (tt)], [2].
9	III. Lý luận nhận thức 1. Quan niệm về nhận thức trong lịch sử triết học 2. Lý luận nhận thức duy vật biện chứng	03	G1.2 G2.1 G2.2 G3.1 G3.2	HĐ dạy: - GV sử dụng PP thuyết trình, giảng giải nội dung. - Sử dụng các phương tiện dạy học: bảng, phần kết hợp máy chiếu, máy tính. HĐ học: - SV lắng nghe; - Đặt câu hỏi khi thắc mắc. HĐ học ngoài giờ lên lớp: - Xem lại nội dung đã học. Đọc, nghiên cứu nội dung mới: [1; Chương 2 (tt)], [2].
10	Chương 3. Chủ nghĩa duy vật lịch sử I. Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội 1. Sản xuất vật chất là cơ sở của sự tồn tại và phát triển xã hội 2. Biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất	03	G1.1 G1.2 G2.1 G2.2 G3.1 G3.2	HĐ dạy: - GV sử dụng PP thuyết trình, giảng giải nội dung. - Sử dụng các phương tiện dạy học: bảng, phần kết hợp máy chiếu, máy tính. HĐ học: - SV lắng nghe; - Đặt câu hỏi khi thắc mắc. HĐ học ngoài giờ lên lớp: - Xem lại nội dung đã học. - Đọc, nghiên cứu nội dung mới: [1; Chương 3 (tt)], [2].
11	3. Biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng của xã hội 4. Sự phát triển của các hình thái	03	G1.1 G1.2	HĐ dạy: - GV sử dụng PP thuyết

Tuần	Nội dung giảng dạy	LT (tiết)	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học
	kinh tế - xã hội là một quá trình lịch sử - tự nhiên		G2.1 G2.2 G3.1 G3.2	trình, giảng giải nội dung. - Sử dụng các phương tiện dạy học: bảng, phần kết hợp máy chiếu, máy tính. HĐ học: - SV lắng nghe; - Đặt câu hỏi khi thắc mắc. HĐ học ngoài giờ lên lớp: - Xem lại nội dung đã học. - Đọc, nghiên cứu nội dung mới: [1; Chương 3 (tt)], [2].
12	II. Giai cấp và dân tộc 1. Giai cấp và đấu tranh giai cấp 2. Dân tộc 3.2.3. Mối quan hệ giai cấp - dân tộc - nhân loại	03	G1.1 G1.2 G2.1 G2.2 G3.1 G3.2	HĐ dạy: - GV sử dụng PP thuyết trình, giảng giải nội dung. - Sử dụng các phương tiện dạy học: bảng, phần kết hợp máy chiếu, máy tính. HĐ học: - SV lắng nghe; - Đặt câu hỏi khi thắc mắc. HĐ học ngoài giờ lên lớp: - Xem lại nội dung đã học. - Đọc, nghiên cứu nội dung mới: [1; Chương 3 (tt)], [2].
13	III. Nhà nước và cách mạng xã hội 1. Nhà nước 2. Cách mạng xã hội	03	G1.1 G1.2 G2.1 G2.2 G3.1 G3.2	HĐ dạy: - GV sử dụng PP thuyết trình, giảng giải nội dung. - Sử dụng các phương tiện dạy học: bảng, phần kết hợp máy chiếu, máy tính. HĐ học: - SV lắng nghe; - Đặt câu hỏi khi thắc mắc. HĐ học ngoài giờ lên lớp: - Xem lại nội dung đã học. - Đọc, nghiên cứu nội dung

Tuần	Nội dung giảng dạy	LT (tiết)	CDR học phần	Hoạt động dạy và học
				mới: : [1; Chương 3 (tt)], [2].
14	<p>IV. Ý thức xã hội</p> <p>1. Khái niệm tồn tại xã hội và các yếu tố cơ bản của tồn tại xã hội</p> <p>2. Khái niệm, kết cấu, tính giai cấp, các hình thái của ý thức xã hội</p> <p>3. Quan hệ biện chứng giữa tồn tại và ý thức xã hội, tính độc lập tương đối của ý thức xã hội</p>	03	G1.1 G1.2 G2.1 G2.2 G3.1 G3.2	<p>HĐ dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV sử dụng PP thuyết trình, giảng giải nội dung. - Sử dụng các phương tiện dạy học: bảng, phần kết hợp máy chiếu, máy tính. <p>HĐ học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - SV lắng nghe; - Đặt câu hỏi khi thắc mắc. <p>HĐ học ngoài giờ lên lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xem lại nội dung đã học. - Đọc, nghiên cứu nội dung mới: : [1;Chương 3 (tt)], [2].
15	<p>V. Triết học về con người</p> <p>1. Con người và bản chất con người</p> <p>2. Hiện tượng tha hóa con người và vấn đề giải phóng con người</p> <p>3. Quan điểm của triết học Mác – Lênin về quan hệ cá nhân và xã hội, về vai trò của quần chúng nhân dân và lãnh tụ trong lịch sử</p> <p>4. Vấn đề con người trong sự nghiệp cách mạng ở Việt Nam</p> <p>Ôn tập</p>	03	G1.1 G1.2 G2.1 G2.2 G3.1 G3.2	<p>HĐ dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV sử dụng PP thuyết trình, giảng giải nội dung. - Sử dụng các phương tiện dạy học: bảng, phần kết hợp máy chiếu, máy tính. <p>HĐ học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - SV lắng nghe; - Đặt câu hỏi khi thắc mắc. <p>HĐ học ngoài giờ lên lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xem lại nội dung đã học [1], [2]

15. Giảng viên phụ trách học phần:

STT	Họ và tên giảng viên	Thông tin liên hệ
Giảng viên phụ trách chính		
1	Nguyễn Chính Nghĩa	Phòng làm việc: Khoa Lý luận chính trị Điện thoại: 0908981176 Email: nguyenchinhnghia@mtu.edu.vn
Giảng viên cùng giảng dạy		

1	Lê Phương Anh Võ	Phòng làm việc: Khoa Lý luận chính trị Điện thoại: 0938113484 Email: lephuonganhvo@mtu.edu.vn
2	Huỳnh Kim Thừa	Phòng làm việc: Khoa Lý luận chính trị Điện thoại: 0938113484 Email: lephuonganhvo@mtu.edu.vn
3	Nguyễn Thị Trang	Phòng làm việc: Ban Thanh tra pháp chế Điện thoại: 0907 176 090 Email:nguyenthitrang@mtu.edu.vn

16. Thành phần nhóm soạn thảo

STT	Họ và tên giảng viên	Đơn vị
1	Nguyễn Chính Nghĩa	Khoa Lý luận chính trị
2	Lê Phương Anh Võ	Khoa Lý luận chính trị

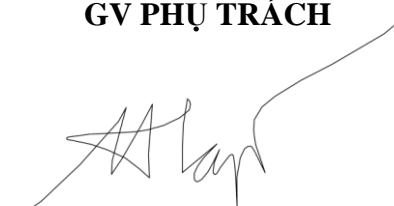
Vĩnh Long, ngày 22 tháng 02 năm 2022

TRƯỞNG KHOA



Trương Thị Hồng Nga

GV PHỤ TRÁCH



Nguyễn Chính Nghĩa